KM 150/500 R D

Xe quét rác công nghiệp chạy dầu đi-ê-zen thủy lực toàn phần với hệ lái bánh răng ba bánh. Chuyên dụng cho các công việc khắc nghiệt trong các ngành công nghiệp vật liệu xây dựng hoặc xử lý kim loại, các xưởng đúc và nhiều phân khúc khác có nhiều rác thải.



Made in Europe

EASY-Operation

CERTIFIED EUnited Municipal Equipment PM 2.5 PM 10

Mã đặt hàng	1.186-124.0

Thông số kỹ thuật

		4039784521902
Loại truyền động		Đi-ê-zen
Động cơ dẫn động		Động cơ bốn thì
Nhà sản xuất động cơ		Yanmar
Hiệu suất truyền động	kW	18,6
Hiệu suất diện tích tối đa	m²/h	18000
Bề rộng vận hành	mm	1200
Bề rộng vận hành với một chổi biên	mm	1500
Bề rộng vận hành với hai chổi biên	mm	1800
Hộc chứa rác	l	500
Khả năng leo dốc	%	18
Tốc độ vận hành	km/h	12
Diện tích màng lọc	m²	7
Trọng lượng (với các phụ kiện)	Kg	1440
Trọng lượng, sẵn sàng vận hành	Kg	1440
Kích thước (D × R × C)	mm	2442 × 1570 × 1640

Thiết bị cần được tư vấn chuyên sâu

Phạm vi cung cấp

Lốp hơi

Thiết bị

- Hệ thống vệ sinh màng lọc thủ công
- Con lăn chổi chính có thể điều chỉnh
- Tay lái trợ lực
- Công suất hút có thể điều chỉnh
- Nguyên lý đá rác
- Bộ truyền động dạng kéo tiến
- Bộ truyền động dạng kéo lùi
- Hút
- Trút đổ nâng thùng chứa thủy lực
- Sử dụng ngoài trời
- Bộ đếm thời gian vận hành
- Chức năng quét, có thể ngắt
- Chổi biên, vung tự động

KM 150/500 R D, 1.186-124.0, 2026-10-30





Hệ thống màng lọc hiệu quả

- Màng lọc đế gấp phẳng với diện tích màng lọc 7 m².
- Vệ sinh hiệu quả với bộ nạo kép.
- Cho phép quét rác mà không làm tùng bụi.



Nơi làm việc thoải mái

- Mọi bộ phận điều khiển đều được sắp xếp rõ ràng và dễ truy cập.
- Tất cả đều hiển thị ở chế độ xem toàn màn hình.
- Buồng lái tùy chọn với lò sưởi và máy điều hòa nhiệt độ.



Vận hành đơn giản, bảo trì và bảo dưỡng

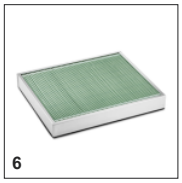
- Công nghệ đơn giản với các bộ phận đã qua thử nghiệm và dùng thử: truyền động hoàn toàn bằng thủy tĩnh, điện thay vì điện tử.
- Dễ chạm đến mô-tơ để bảo dưỡng nhanh chóng, đơn giản.
- Con lăn chổi quét chính và màng lọc đế gấp phẳng có thể thay thế mà không cần dụng cụ.

KM 150/500 R D, 1.186-124.0, 2026-10-30

PHỤ KIỆN CHO KM 150/500 R D
1.186-124.0


1, 3–5

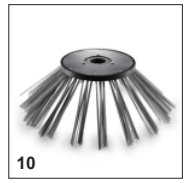

2


6


7


8


9


10


11


12



		Mã đặt hàng		
BÀN CHẢI CON LĂN CHÍNH				
Bàn chải con lăn chính tiêu chuẩn				
Chổi lăn tiêu chuẩn	1	6.987-085.0	Chổi lăn tiêu chuẩn cứng chắc với đầu lông đa năng chống ẩm để bám bẩn thông thường trên mọi bề mặt. Cực kỳ bền.	■
Bàn chải con lăn chính, mềm				
Con lăn quét chính, mềm	2	6.987-464.0	Được thiết kế đặc biệt với đầu lông bằng polypropylene giúp quét bụi mịn trên sàn nhẵn ở cả khu vực bên trong và bên ngoài.	☐
Con lăn quét chính, mềm / tự nhiên	3	6.987-437.0	Được thiết kế đặc biệt với lông bàn chải tự nhiên để quét bụi mịn trên sàn nhẵn trong nhà.	☐
Bàn chải con lăn chính, chống tĩnh điện				
Reversing rolling mill antistatic KM 150	4	6.986-000.0		☐
Bàn chải con lăn chính, cứng				
Con lăn quét chính, cứng	5	6.987-436.0	Để loại bỏ bụi bẩn cứng đầu ngoài trời.	☐
BỘ LỌC				
Bộ lọc nếp gấp phẳng				
Bộ lọc phẳng màu xanh	6	6.988-159.0	Cung cấp mức độ phân tách cao, tiết kiệm chi phí bảo trì, đảm bảo làm sạch khí thải tối ưu.	■
Bộ lọc phẳn màu trắng	7	6.987-177.0	Bộ lọc nhựa cho các ứng dụng tiêu chuẩn.	☐
BÀN CHẢI BÊN				
Bàn chải bên tiêu chuẩn				
Chổi biên, tiêu chuẩn	8	6.987-083.0	Đầu lông chổi đa năng chịu nước, bền đẹp, phù hợp với mọi bề mặt.	■
Bàn chải bên, cứng				
Chổi biên, cứng	9	6.905-773.0	Loại bỏ bụi bẩn cứng đầu ngoài trời, chống ẩm, mài mòn nhẹ	☐
Chổi biên, lông thép	10	6.905-619.0	Dùng để tẩy, loại bỏ rêu, mài mòn, chỉ sử dụng ngoài trời	☐
Bàn chải bên, mềm				
Chổi biên, mềm	11	6.905-620.0	Quét bụi mịn trên mọi bề mặt, chống ẩm cho trong nhà và ngoài trời	☐
BỘ DỤNG CỤ				
Fleet mounting kit				
Add-on kit	12	2.644-391.0		☐
BỘ DỤNG CỤ LẮP RÁP CHO XE QUÉT VÀ XE QUÉT HÚT BỤI				
Đèn				
Đèn chiếu xanh	13	2.852-802.0	Thiết bị cảnh báo tuyến đường quang học với ánh sáng xanh cho xe quét công nghiệp KM 170/600 RD Classic của chúng tôi. Tăng khả năng quan sát và an toàn.	☐
Đèn chiếu xanh – Xuất xưởng	14	2.852-802.7		☐

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO KM 150/500 R D
1.186-124.0


15


16


17


18

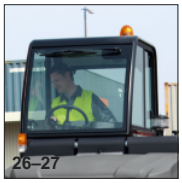
19–20


22


23


24


25


26–27


28

		Mã đặt hàng		
BỘ DỤNG CỤ LẮP RÁP CHO XE QUÉT VÀ XE QUÉT HÚT BỤI				
Đèn				
Đèn đường – Xuất xưởng	15	2.851-280.7	Bộ phụ kiện bao gồm đèn hiệu nhấp nháy, đèn chiếu sáng, đèn báo, còi, đèn phanh và đèn báo nguy hiểm, được chứng nhận và phê duyệt theo Sắc lệnh cấp phép giao thông đường bộ của Đức.	☐
Đèn chiếu sáng công việc	16	2.851-279.0	Đèn làm việc để chiếu sáng bổ sung cho các khu vực rộng lớn như bãi đậu xe ngầm hoặc nhà kho.	☐
Quét/Hút bụi				
Bộ bàn chải biên – Xuất xưởng	17	2.851-277.7	Linh hoạt cho chiều rộng quét lớn hơn – lý tưởng để quét trên các tầng khác nhau hoặc xung quanh chướng ngại vật.	☐
Giá đỡ cho máy hút bụi NT 22/1 Ap Bp	18	2.852-884.0		☐
Nắp che bàn chải biên – Xuất xưởng	19	2.851-287.7	Nắp chổi bên hông làm giảm sự phát tán bụi.	☐
Nắp che bàn chải biên	20	2.851-287.0	Nắp chổi biên hông làm giảm sự phát tán bụi.	☐
Bộ dụng cụ lắp ráp khác				
Bảo vệ chống va đập	21	2.852-621.0		☐
Bộ phụ kiện quét ướt	22	2.852-821.0		☐
Ghế thoải mái	23	6.373-014.0	Để tăng sự thoải mái khi lái xe.	☐
Bộ phụ kiện thùng chứa thép không gỉ – Xuất xưởng	24	6.961-927.7	Thùng chứa chất thải bằng thép không gỉ cho chất thải và các khu vực ứng dụng có nguy cơ bị ăn mòn cao hơn.	☐
Bàn chải bên, bên trái				
Bàn chải biên thứ hai bên trái	25	2.851-274.0	Chổi biên, hoàn chỉnh, bao gồm chổi biên tiêu chuẩn để tăng hiệu suất diện tích.	☐
BUỒNG LÁI VÀ TRẦN BẢO VỆ				
Buồng lái chịu thời tiết				
Cabin thoải mái có hệ thống sưởi và điều hòa không khí – Xuất xưởng	26	2.851-266.7	Kết cấu thép chắc chắn bảo vệ người lái một cách đáng tin cậy. Hoàn toàn bằng kính với cửa sổ phía sau có bản lề và cửa sổ bên trái.	☐
Cabin thoải mái có hệ thống sưởi – Xuất xưởng	27	2.851-265.7		☐
Cabin thoải mái có kính xung quanh – Xuất xưởng	28	2.851-264.7		☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO KM 150/500 R D
1.186-124.0


29


30


31


32


33


34

		Mã đặt hàng		
BUỒNG LÁI VÀ TRẦN BẢO VỆ				
Buồng lái chịu thời tiết				
Cabin bảo vệ với kính chắn gió và cần gạt nước – Xuất xưởng	29	2.851-270.7	Cốp xe có kính chắn gió và gạt mưa bảo vệ người lái khỏi các vật thể rơi xuống.	☐
Cabin bảo vệ không có kính – Xuất xưởng	30	2.851-268.7	Mái che bảo vệ tuân theo tiêu chuẩn VDE IEC 60335-2-72.	☐
Vòm bảo vệ cho người vận hành				
Mái che bảo vệ	31	2.852-688.0		☐
LỐP, CHỐNG ĐÂM THỦNG				
Lốp trước/sau bằng cao su đặc không tạo vết	32	6.435-176.0	Được khuyến nghị dùng để quét các mảnh vụn kim loại, mảnh thủy tinh, v.v ... Tránh để vết lốp xe bám trên bề mặt sáng.	☐
Bộ lốp cao su đặc	33	4.515-329.0	Chống thủng và được khuyên dùng để quét các mảnh vụn kim loại, mảnh thủy tinh, v.v.	☐
HỆ THỐNG PHUN NƯỚC				
Hệ thống phun nước cho chổi biên	34	2.851-282.0	Đối với bụi kết dính. Bao gồm bình chứa nước bằng thép không gỉ (60 l) và các đầu phun nước ở chổi biên.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng